TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuân và ông Phạm Hữu Chiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn T**, T gọi khác: không.

Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1991, tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P (đã chết) và bà Lường Thị P, sinh năm 1958; có vợ Lường Thị L, sinh năm 1989; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 20 tháng (Quyết định số 08/2020/QĐ-TA ngày 26/8/2020); nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2023 cho đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T:** Ông Nguyễn Trần Dễ – Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Họ và tên: **Tòng Văn Th**, T gọi khác: không.

Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1993, tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn K, sinh năm 1972 và bà Tòng Thị

H, sinh năm 1972; có vợ Lò Thị Th, sinh năm 1995 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 20 tháng (Quyết định số 12/2020/QĐ-TA ngày 26/8/2020); nhân thân: Chưa Tòa án xét xử; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2023 cho đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn Th:** Ông Nguyễn Quang Khai – Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Bị hại:** Anh Vừ A S, sinh năm 1985; chị Mùa Thị C, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Vừ A S: Bà Triệu Thị Hồng – Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Mùa Xó L, sinh năm 1968; địa chỉ: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Anh Mùa A Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 07 tháng 4 năm 2023 Công an xã Chiềng Đông tiếp nhận tin báo của anh Mùa A Th trú tại bản Hua Chăn, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên về việc có hai người đàn ông lạ mặt bắt trộm một con dê, lông màu đen ở khu vực nương đầu bản Hua Chăn, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Qua điều tra xác định được các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/4/2023 bị cáo Quàng Văn T điều khiển xe mô tô từ nhà đến bản Lao, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên chơi thì gặp bị cáo Tòng Văn Th đang ở nhà ông Tòng Văn Ún. Bị cáo T rủ bị cáo Th đi lên khu vực bản Hua Chăn, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để tìm tổ ong rừng lấy mật để bán. Đến 14 giờ 25 phút cùng ngày các bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến bãi nương cách khu vực người dân sinh sống bản Hua Chăn, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo khoảng 01km thì dừng xe nghỉ uống nước. Trong lúc đang ngồi nghỉ, các bị cáo nhìn thấy trên nương cách chỗ ngồi khoảng 50 mét có một đàn dê 05 con (gồm 01 con lông màu đen, 01 con lông màu nâu và 03 con dê con) của gia đình anh Vừ A Sở. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo T rủ bị cáo Th bắt trộm 01 con dê mang đi bán, bị cáo Th đồng ý, các bị cáo đi bộ lên nương cùng nhau đuổi bắt được một con dê cái lông màu đen có

trọng lượng 28kg. Bắt được dê bị cáo Th giữ dê, còn bị cáo T tìm nhặt lấy một bao xác rắn màu vàng ở nương để đựng dê, tìm được bao bị cáo T mở miệng bao còn bị cáo Th nhấc con dê lên cho vào bao rồi bị cáo T dùng hai tay túm miệng bao lại và lúc này các bị cáo nghe thấy tiếng xe mô tô của ông Mùa Xó Lử đi đến, lo sợ bị phát hiện bị cáo T đã mở miệng bao ra, bị cáo Th dùng tay nắm lấy phần đáy bao và thả con dê ra. Khi nhìn thấy ông Mùa Xó Lử bị cáo T chạy xuống đường điều khiển xe mô tô chạy về hướng bản Hua Chăn, xã Chiềng Đông còn bị cáo Th được ông Mùa Xó Lử yêu cầu ở lại để giải quyết sự việc, tiếp sau đó anh Mùa A Thếnh đi đến và đã gọi điện báo Công an xã Chiềng Đông, anh Vừ A Sở chủ dê đến cùng đưa bị cáo Tòng Văn Th, tang vật về Công an xã Chiềng Đông để giải quyết.

Ngày 08 tháng 4 năm 2023, tiến hành cân xác định khối lượng: 01 con dê cái, màu lông đen do các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th trộm cắp của anh Vừ A S có khối lượng 28 (hai mươi tám) kg.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) con dê cái, lông màu đen, còn sống, khối lượng 28kg, trị giá tại thời điểm tháng 4 năm 2023 là 3.248.000đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Vừ A S, chị Mùa Thị C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S trình bày: Tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra trả lại. Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về bồi thường xong, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng anh Mùa A Th trình bày: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 07/4/2023 nghe thấy tiếng dê kêu bất thường nên anh Mùa A Th đã gọi điện thoại cho ông Mùa Xó L đến vị trí nương có tiếng dê kêu để kiểm tra thì phát hiện các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th trộm cắp dê; bị cáo Quàng Văn T đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, bị cáo Tòng Văn Th được giữ lại tại hiện trường để làm rõ vụ việc.

Cáo trạng số: 93/CT-VKS-TG ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa luận tội của Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 57, 38, 17, 15 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th mỗi bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, do bị hại các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên ngoài được dán kín bằng băng dính trắng.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-291.51, số khung 3112EY123348, số máy JA31E0229862, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010948, T chủ xe: Quàng Văn T, biển kiểm soát 27B1-291.51, số khung 3112EY123348, số máy JA31E0229862.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th.

Lời bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th: Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cân nhắc về tính chất, mức độ hành vi các bị cáo chưa gây thiệt hại gì cho bị hại. Bị cáo Quàng Văn T chịu mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo Tòng Văn Th đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự được hưởng mức hình phạt dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên; không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố, không bổ sung ý kiến vào lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 07/4/2023 tại khu vực nương thuộc bản Hua Chăn, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th lợi dụng đàn dê của anh Vừ A Sở, chị Mùa Thị Chía đang chăn thả không có người trông coi, lén lút đuổi bắt trộm 01 (một) con dê cái lông màu đen khối lượng 28kg, trị giá 3.248.000đồng nhưng "khi các bị cáo vừa cho dê vào trong bao xác rắn màu vàng dùng tay túm miệng bao lại thì nghe thấy tiếng xe mô tô đi đến, lo sợ bị phát hiện nên các bị cáo đã mở miệng bao thả con dê ra". Hành vi của các bị cáo phù hợp với Biên bản làm việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, Kết luận định

giá tài sản và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên toà. Với hành vi và giá trị tài sản đã trộm cắp thì các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Trong vụ án này, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo *"do nghe thấy tiếng xe mô tô đi đến nên đã thả dê ra"*, vì vậy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội trên địa bàn xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản nhưng là đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều cùng thực hiện hành vi. Bị cáo Quàng Văn T là người chủ động gợi ý để các bị cáo thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác. Do vậy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Nhân thân:* Các bị cáo Quàng Văn T và Tòng Văn Th đều bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 20 tháng (theo Quyết định số 08/2020/QĐ-TA ngày 26/8/2020 và Quyết định số 12/2020/QĐ-TA

ngày 26/8/2020), đến ngày 27/02/2022 bị cáo Th chấp hành xong thời hạn, đến ngày 20/5/2022 bị cáo T chấp hành xong thời hạn. Tính đến ngày 07/4/2023 các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo khoản 2 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính nên các bị cáo vẫn còn tiền sự.

Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt, nhân thân các bị cáo là người có tiền sự, từng được cải tạo, giáo dục tại cơ sở giáo dục bắt buộc bằng biện pháp xử lý hành chính (do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng ma túy) nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống tuân thủ pháp luật; sau khi chấp hành xong thời hạn trở về tiếp tục sử dụng ma túy và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự và có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để giáo dục bị cáo, giúp bị cáo cai nghiện ma túy và đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự cho các bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là đúng pháp luật, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về mức hình phạt theo đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo là thanh niên trẻ khỏe, bản thân từng được cải tạo, giáo dục bằng biện pháp xử lý hành chính nhưng thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống tuân thủ pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay tại chỗ chưa gây thiệt hại gì cho bị hại, còn việc các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại về mất ngày công lao động sản xuất trong thời gian làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng là sự tự nguyện của các bị cáo, không phải là bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Song xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dê cái, lông màu đen, còn sống, khối lượng 28kg, đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) bao xác rắn màu vàng hình chữ nhật dài 90cm, rộng 50cm, đã qua sử dụng bị thủng ở góc bao và rách nhiều chỗ thân bao là công cụ dùng vào việc phạm tội và 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng dùng để niêm phong vật chứng là

vật không có giá trị. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-291.51, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010948, T chủ xe: Quàng Văn T, biển kiểm soát 27B1-291.51. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đi từ bản Lao, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng đi lên khu vực nương thuộc bản Hua Chăn, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo với mục đích là tìm tổ ong rừng lấy mật. Khi dừng và dựng xe ven đường ngồi nghỉ uống nước thì nhìn thấy trên nương có đàn dê mới nảy sinh ý định trộm cắp dê, khi các bị cáo đuổi bắt giữ được dê thì nghe thấy tiếng xe mô tô đi đến, lo sợ bị phát hiện các bị cáo đã thả dê ra. Vì vậy các bị cáo chưa dùng xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-291.51 vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị cáo Quàng Văn T.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo T là cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 57, 38, 17, 15 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

+ Xử phạt bị cáo Tòng Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét do bị hại không yêu cầu.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên ngoài được dán kín bằng băng dính trắng, bên trong gồm 01 (một) bao xác rắn màu vàng hình chữ nhật dài 90cm, rộng 50cm đã qua sử dụng, bị thủng ở góc bao và rách nhiều chỗ thân bao.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-291.51, số khung 3112EY123348, số máy JA31E0229862, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010948, T chủ xe: Quàng Văn T, biển kiểm soát 27B1-291.51, số khung 3112EY123348, số máy JA31E0229862.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Quàng Văn T, Tòng Văn Th được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng